

Bản án số: 263/2024/HSST
Ngày 19/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành, Giáo viên nghỉ hưu.
2. Bà Nguyễn Thị Thuý Mai, Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2024/HSST ngày 09/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2024/QĐXXST-HS ngày 26/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thị Vân A, sinh ngày 18/8/1999

Tên gọi khác : Không; Giới tính: Nữ; HKTT: Tổ G, phường P, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Tổ A, phường P, Quận B, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Vũ Văn K, sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Minh H, sinh năm 1975; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Hoàng Quý L, sinh năm 2000; Có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương (Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn Xuất nhập cảnh). (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Dương Hà Phương M, sinh ngày 29/5/2008.

(Thời điểm phạm tội bị cáo được 16 tuổi 03 ngày)

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ E, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Tổ A, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Dương Anh T, sinh năm 1974; Con bà: Triệu Thị Hồng H1,

sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án,Tiền sự: Không;

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2024 đến nay).*(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Họ và tên: Vũ Anh Q, sinh ngày 05/01/2008

(Thời điểm phạm tội bị cáo được 16 tuổi 05 tháng 26 ngày)

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ G, phường P, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Vũ Văn K, sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Minh H, sinh năm 1975; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án,Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2024 đến nay).*(Có mặt tại phiên tòa)*.

Người giám hộ của bị cáo Vũ Anh Q là bà Nguyễn Minh H, sinh năm 1975, Trú quán: Tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Người bào chữa của bị cáo Vũ A Q là ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1965. Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

Người giám hộ của bị cáo Dương Hà Phương M là ông Dương Anh T, sinh năm 1974; Trú quán: Tổ E, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

Người bào chữa của bị cáo Dương Hà Phương M là ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1959. Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

(Người giám hộ và người bào chữa đều có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Minh H, sinh năm 1975, Trú quán: Tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh T.*(Có mặt)*.

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Tiến L1, sinh năm 1992; Trú quán: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt)*.

2. Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1988; Trú quán: Tổ E, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt)*.

3. Anh Hoàng Quý L, sinh năm 2000; Trú quán: Tổ A, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, tổ công tác Công an phường P, thành phố T đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn

phường. Khi đến khu vực quán C thuộc tổ B, phường P, thành phố T thì phát hiện 02 nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô BKS 18F1-385.31 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác đã áp sát, yêu cầu kiểm tra và mời người chứng kiến, qua kiểm tra 2 đối tượng khai nhận tên Dương Hà Phương M, sinh ngày 29/5/2008 và Vũ Anh Q, sinh ngày 05/01/2008. Kiểm tra người M phát hiện thu giữ tại túi áo khoác bên phải có 05 túi nilon màu trắng, bên trong chứa thảo mộc khô (M khai nhận là ma túy cần sa, M và Q mang đi bán kiếm lời). Kiểm tra người Q không phát hiện thu giữ gì. Q khai đi cùng M để bán 05 gói ma túy cần sa trên. Kiểm tra xe mô tô BKS 18F1-385.31 không phát hiện gì khác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu vàng; tạm giữ của Q 01 điện thoại Iphone 12 màu xám.

Hồi 20 giờ ngày 01/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Anh Q tại tổ G, phường P, thành phố T: thu giữ tại giường ngủ có 20 túi nilon màu trắng, kích thước 3x5cm (Túi chưa qua sử dụng).

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 02/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Hà Phương M tại tổ E, phường Q, thành phố T: Thu giữ tại đầu giường ngủ phòng ngủ tầng 2 có 10 túi nilon màu trắng (Túi chưa qua sử dụng).

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 02/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành cân xác định khối lượng số thảo mộc khô thu giữ trong 05 túi nilon của M và Q, có khối lượng 5,209 gam, lấy toàn bộ cho vào phong bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 4136/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của V1 Bộ C1 kết luận: Mẫu thảo mộc khô ký hiệu C1 gửi giám định là Cần sa.

Tại Bản Kết luận giám định số 793/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu thảo mộc khô trong bì niêm phong ký hiệu C có khối lượng thu giữ ban đầu là 5,209 gam.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận: Khoảng giữa tháng 5/2024, Vũ Thị Vân A vào mạng xã hội facebook của một người không quen biết (Vân A không nhớ tên tài khoản), hỏi mua ma túy để bán kiếm lời. Sau đó Vân A mua được 05 gói ma túy cần sa với giá 500.000 đồng. Sau khi mua xong Vân A mang 05 gói ma túy cần sa về cất tại hộp sắt trong ngăn bàn máy tính ở tầng 1 nhà Vân A tại tổ G, phường P, thành phố T. Dương Hà Phương M là bạn học

của Vũ Anh Q (Em trai của Vân A), thường xuyên đến nhà chơi, Vân A nói với M có ma túy cần sa nếu M có nhu cầu mua thì liên hệ với Vân A.

Khoảng 11 giờ ngày 01/6/2024, Dương Hà Phương M đang ở nhà tại phường T, thành phố T thì có 1 tài khoản mạng xã hội facebook “ Minh T3” (Không rõ lai lịch địa chỉ), nhắn tin cho tài khoản “Đàm Diệu Linh” của M, hỏi mua của M 05 gói ma túy cần sa, M đồng ý bán với giá 200.000 đồng/1 gói, tổng là 1.000.000 đồng. Do biết Vân A có bán ma túy cần sa nên M gọi điện qua ứng dụng Messenger cho tài khoản “ Vũ V” là tài khoản của Vân A hỏi mua 05 gói ma túy cần sa, Vân A đồng ý bán với giá 800.000 đồng và bảo M chiều cùng ngày đến gặp Vũ A Q để nhận ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Vân A gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho M hỏi có tiếp tục lấy ma túy không thì M trả lời có. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, khi Q đang ở phường Đ, thành phố T thì Vân A gọi điện cho Q bằng ứng dụng M1 bảo Q về nhà ở tổ G, phường P, thành phố T lấy 05 túi ma túy cần sa cất ở hộp sắt trong ngăn tủ máy tính ở phòng tầng 1 để đưa cho M, nhưng Q không đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M một mình điều khiển xe mô tô BKS 18F1- 385.31 đi từ chỗ ở tại phường T, thành phố T đến quầy bán hàng của mẹ Q tại phường Đ, thành phố T. Đến nơi, M bảo Q về nhà Q tại phường P, thành phố T để lấy ma túy cần sa cho M, M đã trao đổi trước với Vân A. Sau đó M điều khiển chở Q về nhà, trên đường đi M bảo Q sau khi lấy được ma túy thì đi bán cùng M để khi bán ma túy xong M sẽ trả 800.000 đồng tiền ma túy cho Q cầm hộ Vân A và M sẽ chở Q về lại chỗ ở tại phường Đ, thành phố T. Đến nơi, Q đi vào phòng tầng một lấy từ ngăn tủ máy tính một hộp sắt, mở ra có 05 (năm) túi ma túy cần sa, M cầm số ma túy này cất vào túi áo bên phải đang mặc rồi điều khiển xe chở Q đến khu vực Hồ X, thuộc phường P, thành phố T để bán ma túy. Trên đường đi, M đưa 05 gói ma túy cần sa cho Q và bảo Q cầm hộ để khi gặp khách mua ma túy thì đưa cho khách. Khi đến khu vực gần quán C thuộc phường P, thành phố T thì M bảo Q đưa lại ma túy cho M để M trực tiếp đưa cho khách mua ma túy, Q cất số ma túy vào túi áo bên phải M đang mặc. Đến gần quán C thì M xuống xe tìm khách mua ma túy để bán, nhưng khi chưa kịp bán ma túy thì bị tổ công tác Công an phường P, thành phố T bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. LỜI KHAI NHẬN CỦA Vũ Thị Vân A, Vũ Anh Q, Dương Hà Phương M phù hợp nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án (BL 51-54; 58-62; 63-88; 118-121; 124- 162; 171-182)

Đến ngày 22/6/2024 Vũ Thị Vân A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú và khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng vụ án:- 01 bì niêm phong ký hiệu L (Bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu).- 01 bì niêm phong ký hiệu 4136/ KLGD- KTHS (Bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định).- 01 bì niêm phong ký hiệu Q5 (Bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE , điện thoại có số Imei1: 356681111192222, số I: 356681111595176).- 01 bì niêm phong ký hiệu M5 (Bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE , điện thoại có số Imei1: 358623072536771).- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave , BKS 18F1-385.31, số khung RLHJA 3910Y069551, số máy JA 39E1405729, đăng ký tên anh Mai Hoàng N, sinh năm 2003, HKTT: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Anh N đã bán chiếc xe này cho M.- 30 vỏ túi nilon màu trắng , chưa qua sử dụng.

Hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 222/CT-VKSNDTPTN ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Vũ Thị Vân Anh, Vũ Anh Quân, Dương Hà Phương M về tội: ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Vũ Thị Vân Anh, Vũ Anh Q, Dương Hà Phương M2 tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình; Điểm o, khoản 1, Điều 52, Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Vân A từ 25 đến 28 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình; Các Điều 17; 38; 58; 90, 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm o, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình; Các Điều 17; 38; 58; 90, 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 18 đến 21 tháng tù.

Xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Các bị cáo, Người giám hộ và đại diện hợp pháp của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định..

Trong phần tranh luận: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên, người liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo tranh luận:

- Luật sư Nguyễn Ngọc T1 bào chữa cho bị cáo Q:

Luật sư không có ý kiến gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo Q, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi, bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo phạm tội lần đầu. Nhận thức của bị cáo còn hạn chế, chưa đầy đủ, phạm tội theo sự lôi kéo, lúc đầu Quân từ chối, mục đích đi cùng M bán ma túy là để cầm tiền cho Vân A, không có mục đích kiếm lời, hậu quả không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình học tập được nhiều giấy khen do đó đề nghị xem xét áp dụng điểm v, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với vai trò giúp sức không đáng kể. Mẹ đẻ bị cáo Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q mức án thấp nhất.

- Luật sư Nguyễn Đình S bào chữa cho bị cáo M: Nhất trí với bản luận tội của Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo M. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi, phạm tội lần đầu. Đề nghị xem xét khi áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo M, bởi lẽ bị cáo Minh ít tuổi hơn Q. Xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đối đáp: Người bào chữa đề nghị xem xét áp dụng điểm v, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Q là không có căn cứ chấp nhận. Theo Mục 5 Nghị quyết số 01/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn “*người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua...*” “*..được cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng*”. Bị cáo Q mới chỉ được các giấy khen học sinh khá tại trường lớp. Không đủ căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này

Đ với đề nghị xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo M “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ các văn bản hướng dẫn và Bộ luật Hình sự thì không

có quy định nào loại trừ áp dụng các tình tiết tăng nặng đối với người phạm tội. Do vậy Kiểm sát viên giữ nguyên tình tiết tăng nặng đối với bị cáo M.

Bản luận tội đã xác định rõ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân, tính chất mức độ phạm tội và các điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người giám hộ, người bào chữa.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa bị cáo Q xác định chỉ biết là ma túy Cần sa khi M đưa cho Q cầm nhưng không có hành động can ngăn gì mà lại cầm cất giấu. Mặt khác trong toàn bộ lời khai, bản tự khai đã thể hiện rõ Q đều biết đó là ma túy Cần sa nhưng vẫn cầm, cất giấu và đi cùng M bán ma túy Cần sa và Q đều xác định cầm tiền bán ma túy về cho Vân A.

Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, tại khu vực tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Dương Hà Phương M và Vũ A Q có hành vi tàng trữ 05 gói ma túy cần sa , khối lượng 5,209 gam, mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng . Nguồn gốc 05 gói ma túy cần sa là M mua của Vũ Thị Vân Anh chị gái của Vũ A Q, Q là người đưa M về nhà tại tổ G, phường P, thành phố T để lấy ma túy cần sa và cùng M đi bán ma túy.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Các bị cáo đều là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình mua bán 05 gói ma túy, khối lượng 5,209 gam loại Cần sa mục đích để mua bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố T truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Trong vụ án này Vũ Thị Vân Anh tham gia với vai trò là người chủ mưu, khởi xướng mua ma túy của người không quen biết và bán cho bị cáo M; M tham gia với vai trò đồng phạm tích cực đã liên hệ với người mua cần sa và chuẩn bị phương tiện xe máy và chủ động gọi bị cáo Q cùng đi lấy và bán ma túy Cần sa. Bị cáo Q với vai trò đồng phạm giản đơn vì đã đi cùng Q lấy C và cất ma túy trong người cùng đi bán cần sa với M..

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập, mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân do đó dẫn đến việc phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự, không chịu học tập tu dưỡng rèn luyện bản thân lại lao vào con đường phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình mua bán trái phép ma túy là 5,209 gam loại Cần sa mục đích để bán kiếm lời để tiêu sài cá nhân. Bị cáo Q và M lại đang độ tuổi học sinh phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Quá trình điều tra và tại phiên Toà hôm nay bị cáo Vân A hiện đang có thai và có xuất trình phiếu siêu âm liên quan đến thai nhi và bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, trong quá trình học tập bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen..Do đó bị cáo Vân A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Người giám hộ của bị cáo Q là bà H có xuất trình cho Toà án đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q vì Q đã có thành tích trong học tập được tặng nhiều giấy khen của trường và có xác nhận của địa phương, do đó bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo Vũ Thị Vân A, Dương Hà Phương M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Qua tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa xác định bị cáo Q và M đều phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên theo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam nói chung cũng như pháp luật về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi nói riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách pháp luật quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự.

Để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội và cũng tương xứng với nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. HĐXX cần phải xử phạt các bị cáo: Vân A, M mức án từ 25 đến 27 tháng tù; Bị cáo Q mức án từ 24 đến 26 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo Vân A không có tài sản, công việc không ổn định, bị cáo lại đang mang thai. Bị cáo Q, M3 người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: +Cần tịch thu tiêu hủy- 01 bì niêm phong ký hiệu L (Bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu); - 01 bì niêm phong ký hiệu 4136/ KLGD- KTHS (Bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định);- 30 vỏ túi nilon màu trắng, chưa qua sử dụng.

+ Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước - 01 bì niêm phong ký hiệu M 5 (Bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, điện thoại có số Imei 1:

358623072536771); - 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave , BKS 18F1-385.31, số khung RLHJA 3910Y069551, số máy JA 39E1405729, đăng ký tên anh Mai Hoàng N, sinh năm 2003. Vì xác định đều là công cụ phương tiện phạm tội.

+ Hoàn trả cho bà H: 01 bì niêm phong ký hiệu Q 5 (Bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, điện thoại có số Imei1: 35668111192222, số I: 356681111595176); vì xác định điện thoại trên bà H cho Q mượn để sử dụng vào việc học tập và tại phiên Toà bà H đề nghị xin lại chiếc điện thoại trên để phục vụ công việc gia đình.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số 05 gói ma túy cần sa thu giữ , Vân A khai mua của 1 tài khoản facebook không rõ lai lịch, địa chỉ. Dương Hà Phương M khai bán 05 gói ma túy cần sa cho một tài khoản facebook “Minh Trường” không rõ lai lịch, địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người giám hộ và đại diện hợp pháp của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định..

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Vũ Thị Vân A, Dương Hà Phương M, Vũ Anh Q tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình; Điểm o, khoản 1, Điều 52, Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Thị Vân A **25 (hai lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình; Các Điều 17; 38; 58; 90, 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Hà Phương M **25 (hai lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2024.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17; 38; 58; 90, 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Anh Q **24** (*hai bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/6/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo M và bị cáo Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: L (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu) mặt sau có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T và chữ ký của các thành phần tham gia và 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 4136/KL-KTHS (bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định) mặt sau có các hình dấu tròn đỏ của V1 Bộ C1 và chữ ký của các thành phần tham gia; - 30 vỏ túi nilon màu trắng.

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: M5 (bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, điện thoại có số IMEI: 358623072536771) mặt sau có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn trắng đen bạc, BKS: 18F1385.31, số máy: JA39E1405729, số khung: RLHJA3910Y069551, dung tích xi lanh 109cm³, xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật.

2.3. Hoàn trả cho bà Nguyễn Minh H: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: Q5 (bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, điện thoại có số IMEI: 35668111192222, số IMEI2: 356681111595176) mặt sau có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T và chữ ký của các thành phần tham gia.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 234 ngày 13/8/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Thị Vân A, Dương Hà Phương M, Vũ Anh Q bị cáo phải nộp **200.000**đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người giám hộ và đại diện hợp pháp của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ; NBC, NGH.
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

